

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 05-TC/CNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 1992

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn xác định bảo toàn vốn đến thời điểm 1-1-1992

Thi hành Chỉ thị số 138/CT ngày 25-4-1991 "Về việc mở rộng diện tích trao quyền sử dụng và trách nhiệm bảo toàn vốn SXKD cho "đơn vị cơ sở quốc doanh" và Quyết định số 332/HĐBT ngày 23-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng "Về bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước", Bộ tài chính đã có những văn bản hướng dẫn:

Thông tư số 31/TC-CN ngày 27-5-1991 hướng dẫn chế độ bảo toàn và phát triển vốn.

Thông tư số 82/TC-CN ngày 31-12-1991 hướng dẫn bổ sung và sửa đổi thông tư 31/TC-CN nói trên về chế độ bảo toàn và phát triển vốn sản xuất - kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước;

Công văn số 156/TC-CN ngày 27-1-1992 của Bộ Tài Chính quy định tỷ giá ngoại tệ làm căn cứ xác định hệ số điều chỉnh giá trị TSCĐ để thực hiện chế độ bảo toàn vốn.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể việc xác định số vốn cố định và vốn lưu động phải bảo toàn ở từng doanh nghiệp Nhà nước tính đến thời điểm 1-1-1992.

I. BẢO TOÀN VỐN CỐ ĐỊNH

- Đối với những TSCĐ có giá trị gốc bằng đôla Mỹ và đã được xác định nguyên giá theo tỷ giá thời điểm kiểm kê đánh giá lại TSCĐ 0 giờ 1-1-1990 là 3900đ/USD thì nay phải nhân với hệ số điều chỉnh 2,56 lần.
- Đối với những TSCĐ có giá gốc bằng Rúp chuyển nhượng và đã được xác định nguyên giá theo tỷ giá thời điểm kiểm kê đánh giá lại TSCĐ 0 giờ 1/1/1990 là 2400đ/R thì nay phải nhân với hệ số 4,16 lần.

Những TSCĐ trước đây nhập của các nước XHCN tính bằng RCN, nay đã lạc hậu về kỹ thuật, nếu nhân với hệ số 4,16 lần mà không phù hợp với giá hiện hành thì phải xác định hệ số hao mòn vô hình để điều chỉnh theo quy định ở điểm "6" dưới đây.

3. Đối với những tài sản cố định nhập từ sau 1-1-1990 thì xác định hệ số điều chỉnh giá trị trên cơ sở tỷ giá 10.000đ/USD và 10.000đ/RCN so với tỷ giá thực tế đã hạch toán vào thời điểm nhập khẩu TSCĐ.

Những TSCĐ nhập khẩu đã hạch toán theo tỷ giá thực tế lúc nhập cao hơn 10.000đ/USD thì giữ nguyên theo giá đã hạch toán, không phải điều chỉnh giảm xuống.

4. Đối với những TSCĐ là máy móc, thiết bị sản xuất trong nước thì hệ số điều chỉnh được xác định trên cơ sở mức tăng giá bán thực tế loại tài sản cố định đó tính đến thời điểm 1-1-1992. Trường hợp tài sản không còn phải xuất và mua bán trên thị trường thì căn cứ mức tăng giá của loại tài sản tương tự hiện đang có mua bán trên thị trường để xác định hệ số bảo toàn vốn.

5. Đối với TSCĐ là nhà cửa, kho tàng, vật kiến trúc đang hạch toán theo giá kiểm kê 0 giờ 1-1-1990 thì nay phải nhân với hệ số 1,76 lần.

6. Hệ số hao mòn vô hình được áp dụng từ 0,5 - 0,9 đối với mọi loại tài sản cố định nếu có bị lạc hậu kỹ thuật, không phù hợp với mặt hàng giá hiện hành sau khi nhân với các hệ số điều chỉnh nói trên. Hệ số cụ thể đối với những loại TSCĐ có hao mòn vô hình của từng doanh nghiệp Nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán năm xem xét quyết định, trên cơ sở kết quả giám định điều tra và đề nghị của doanh nghiệp.

7. Các hệ số nói trên áp dụng tương ứng cho nguyên giá TSCĐ, vốn cố định (giá trị còn lại) và hao mòn TSCĐ.

II. BẢO TOÀN VỐN LƯU ĐỘNG

Các doanh nghiệp tự bảo toàn vốn lưu động trên cơ sở mức tăng (giảm) giá tài sản lưu động thực tế kho của doanh nghiệp ở thời điểm có thay đổi về giá.

Đối với vật tư nguyên vật liệu nhập khẩu, mức chênh lệch giá để bảo toàn vốn được xác định trên cơ sở mức tăng (giảm) giá gốc nhập khẩu (tính bằng ngoại tệ) và mức tăng (giảm) tỷ giá đồng ngoại tệ.